

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Trí

Bà Nguyễn Hoa Lài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

- Võ Phô V, sinh năm: 1995 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp Mới, thị trấn Cũ, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ Vhóa (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ VB và bà Đỗ Kim L; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 21/11/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Thị Hồng Y, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2003; nơi cư trú: Ấp Mới, thị trấn Cũ, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; - có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Huỳnh Hồng D (là cha ruột), nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; – có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Thu Ng (là cha mẹ ruột), nơi cư trú: Ấp Mới, thị trấn Cũ, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; – có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Long HH – là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang; - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 3 năm 2017, Võ Phổ V, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Hồng Y, sinh ngày 16/4/2003 quen biết nhau thông qua việc V chủ động xin số điện thoại của Y và nhắn tin qua lại, sau đó cả hai nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, V và Y hẹn gặp nhau tại quán cà phê Cây Xanh 2 thuộc ấp 1A, thị trấn 1B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Tại đây V và Y vào chòi phía sau quán, nói chuyện được một lúc thì V và Y hôn nhau, rồi quan hệ tình dục với nhau trên cơ sở tự nguyện; sau ngày 17/4/2017 đến ngày 21/10/2017, V và Y tiếp tục hẹn gặp và quan hệ tình dục với nhau 04 lần tại các chòi lá có vông ở quán cà phê Cây Xanh 2 trên cơ sở tự nguyện.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22/10/2017, V và Y đến chòi phía sau quán cà phê Cây Xanh 2, uống nước được một lúc thì Y nói buồn chuyện gia đình yêu cầu V dẫn Y bỏ nhà đi tìm việc làm, nếu V không chịu dẫn đi Y sẽ uống thuốc chuột tự tử (tại phiên tòa V và Y khai thống nhất là Y có mang theo thuốc chuột từ trước); vì sợ Y tự tử chết nên V kêu Y chạy xe đạp đến nhà nghỉ 168 ở ấp 1AA, xã BA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang trước, V sẽ đến sau để tâm sự. Tại nhà nghỉ 168 Y gặp chị Trần Thị Oanh, sinh năm 1966, ngụ tại ấp NP2, xã NNA, huyện Châu Thành A và thuê phòng số 8 và dẫn chị Oanh khi nào có người nam đến chỉ vào phòng số 8, sau đó V đến vào phòng số 8 cùng Y nói chuyện qua lại một lúc thì V và Y quan hệ tình dục với nhau 01 lần trên cơ sở tự nguyện. Sau đó, V và Y bàn bạc chuyện đến huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để tìm việc làm nhưng cả hai không có tiền làm chi phí đi nên Y đưa đôi bông tai và chiếc nhẫn bằng vàng 18k của Y cho V kêu V đi bán. V đến tiệm vàng Huê Xương ở thị trấn Cũ, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bán được số tiền 1.202.000 đồng (một triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng), V quay lại nhà

ngủ 168 đưa Y 1.000.000 đồng (một triệu đồng) còn lại là 202.000 đồng (hai trăm lẻ hai nghìn đồng) cả hai cùng tiêu xài hết. V dùng xe mô tô chở Y đến thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thuê phòng cho Y ngủ tại đây, còn V chạy về nhà lấy quần áo. Thông qua bạn bè của Y, gia đình biết Y đi cùng V nên điện thoại cho V kêu V chở Y về nhà, V đồng ý và nhờ Nguyễn V Nhân chở Y về nhà ngủ 168 lấy xe đạp về nhà. Sau khi Y về nhà, gia đình Y biết được sự việc V và Y có quan hệ tình dục với nhau nên đã đến Công an thị trấn Cũ để trình báo sự việc.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCTA ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Võ Phổ V về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo V. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Phổ V phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo V mức án từ 04 đến 05 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo V và bị hại Y, người đại diện hợp pháp của bị hại Y là ông D, bà Ng tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau tổng mức bồi thường số tiền là 23.000.000 đồng (trong đó tiền thiệt hại sức khỏe là 10.000.000 đồng; tiền danh dự, nhân phẩm, uy tín là 13.000.000 đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với thiệt hại từ việc bán đôi bông tai và chiếc nhẫn bằng vàng 18k của bị hại. Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông D, bà Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự thống nhất tổng các khoản bồi thường mà bị cáo tự nguyện bồi thường là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Phan Long HH: Phân tích về hậu quả, hành vi giao cấu của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe, sự phát triển bình thường và danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bị hại. Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng và mức

hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tự thỏa thuận được nên đề nghị ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Phổ V thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo V với bị hại Y quen biết nhau qua điện thoại, từ đó có tình cảm yêu thương nam, nữ. Bị cáo V là người đã thành niên, biết rõ bị hại Y sinh năm 2003 nhưng với động cơ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu về tình dục đã chủ động rủ rê bị hại Y lại quán Cây Xanh 2 và lại nhà trọ 168 để sau đó thực hiện hành vi giao cấu. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2017 đến ngày 22/10/2017 bị cáo V thừa nhận đã quan hệ tình dục với bị hại Y 06 lần, tại quán cà phê Cây Xanh 2 (05 lần), tại nhà trọ 168 (01 lần) thì bị gia đình bị hại phát hiện, tố giác hành vi phạm tội; về số lần giao cấu phù hợp với lời khai của bị hại Y tại phiên tòa. Kết quả điều tra làm rõ, chứng minh được bị hại Huỳnh Thị Hồng Y theo giấy chứng sinh và giấy khai sinh thì Y trong thời gian độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 05/CT-VKSCTA ngày 02/02/2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự phát triển bình thường về tinh thần, thể chất và sinh lý lứa tuổi của trẻ em mà cụ thể trong vụ án này người bị xâm phạm là Huỳnh Thị Hồng Y. Bị cáo ý thức được

việc "Giao cầu với trẻ em" trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì động cơ thỏa mãn nhu cầu về tình dục của bị cáo. Hiện nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng gây bức xúc, nhức nhối trong dư luận xã hội, gây tổn thương về tinh thần, tâm lý và ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em về sau. Vì vậy, hành vi này của bị cáo là rất nguy hiểm nên cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V chỉ có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy bị cáo đã "thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính nguy hiểm cho xã hội nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo V và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận thống nhất mức bồi thường với số tiền là 23.000.000 đồng (trong đó tiền thiệt hại sức khỏe 10.000.000 đồng; tiền danh dự, nhân phẩm, uy tín là 13.000.000 đồng); xét việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không trái điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét ý kiến của ông Phan Long HH là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y là thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét, giải quyết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Phổ V phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 110/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Võ Phổ V 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Phổ V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Y, người đại diện hợp pháp của bị hại Y là ông D, bà Ng với số tiền là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại Y, người đại diện hợp pháp của bị hại Y là ông Huỳnh Hồng D và bà Huỳnh Thị Thu Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Phổ V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi cho bị hại Y và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Huỳnh Hồng D và bà Huỳnh Thị Thu Ng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Về vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Võ Phổ V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm